

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Huỳnh Ngọc Trứ**.

2. Ông: **Nguyễn Tiến Dũng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thành Lộc** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phi H**, sinh ngày 08/3/2004, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 802204010500; Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con bà: Nguyễn Thị A, sinh năm 1955, Cha không rõ họ tên; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không; Về nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 10/12/2023, chuyển tạm giam ngày 12/12/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

1/ Ông **Huỳnh Văn P**, sinh năm 1971; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bà **Trương Thị C**, sinh năm 1979; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1964; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Q, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

4/ Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1974; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn P, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

5/ Bà **Đào Thị D**, sinh năm 1968; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn P, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

6/ Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1958; (đã chết)

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng ông Nguyễn Văn L:

+ Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1960; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1977; (vắng mặt)

+ Anh **Nguyễn Minh R**, sinh năm 1980; (vắng mặt)

+ Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp M, xã N, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1955; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bà **Phan Thị Y**, sinh năm 1983; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Q, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

** Người làm chứng:* Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1984; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lúc 19 giờ 30 phút ngày 09/12/2023, Công an xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang kết hợp với quần chúng nhân dân bắt quả tang Nguyễn Phi H, sinh năm 2004, cư trú ấp P, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang đang có hành vi lưu hành tiền giả với hình thức mua card điện thoại tại Tiệm tạp hóa của anh Huỳnh Văn P, sinh năm 1971, cư trú ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

** Vật chứng thu giữ khi bị bắt và khám xét nơi ở của Nguyễn Phi H, Cơ quan điều tra thu giữ gồm:* 24 (hai mươi bốn) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng: 11 (mười một) tờ số seri: GB 16958477, 11 (mười một) tờ có số seri: JI 19182301, 02 (hai) tờ có số seri: OH 21143003; 5.080.000 đồng (năm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam được niêm phong trong một bì thư, 04 (bốn) card điện thoại di động Viettel 50.000 đồng, 01 (một) card điện thoại di động Vinaphone 20.000 đồng, 03 (ba) hình ảnh tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng một mặt, 02 (hai) mảnh của tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, 01 (một) gói niêm phong bên trong có chứa 03 gói tinh thể bột màu trắng, 01 (một) xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen, 01 (một) máy in màu hiệu EcoTank L1210, màu đen; 01 máy tính xách tay hiệu HP Compaq 510, model:CPQ 510UT 5870 Q4 X 250 NINNC N2 Fa, màu đen, 01 (một) cuộn màng bóng không rõ kích thước, 01 ổ cắm điện màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, 01 bàn ủi điện hiệu SHNL, 01 bàn ủi điện hiệu PHILIP, 04 (bốn) hộp mực màu hiệu EPSON, 01 (một) con dao rọc giấy bằng kim loại màu trắng hiệu deli, 01

(một) cây kéo có cán màu xanh, 01 (một) cây kéo có cán màu hồng, 01(một) con dao mổ bằng kim loại có cán màu vàng, 01 (một) cây thước bằng nhựa dài 20 cm, 01 (một) xấp giấy A 4 không rõ số lượng, 01 (một) xấp mũ bóng kính không rõ số lượng, 01 (một) cây bút bi.

Tại Kết luận giám định số 1888/KL-KTHS(Đ2) ngày 11/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận: 24 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, gồm: 11 tờ có số seri JI 19182301, 11 tờ có số seri GB 16958477 và 02 tờ có số seri OH 21143003 là tiền giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tiền Giang xác định, từ tháng 9/2023 Nguyễn Phi H nảy sinh ý định làm tiền giả mệnh giá 500.000 đồng/tờ với mục đích lưu hành nhằm thu lợi bất chính. Để thực hiện hành vi phạm tội, H sử dụng máy vi tính xách tay truy cập vào mạng internet xem các video clip hướng dẫn cách làm tiền giả mệnh giá 500.000 đồng và tải các hình ảnh tiền mẫu về lưu vào máy tính cá nhân. Sau đó, H mua các dụng cụ, phương tiện để làm tiền giả như máy in màu, giấy khổ A4, giấy nhựa bóng,...để bắt đầu làm thử tiền giả. Đến khoảng đầu tháng 12/2023, H bắt đầu làm tiền giả và đã lưu hành 3.500.000 đồng như sau:

- Ngày 06/12/2023, Nguyễn Phi H khai sử dụng xe đạp điện của mình mang theo 03 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng đi lưu hành 03 lần, thu lợi bất chính số tiền 1.370.000 đồng. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/12/2023, H đến cửa hàng bán tạp hóa trên địa bàn huyện Cai Lậy nhưng không nhớ rõ địa điểm và mua 01 gói xà phòng với giá 30.000 đồng. H trả 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng và nhận lại 470.000 đồng tiền thừa từ người bán. Do H khai không nhớ rõ địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu hồi được số tiền giả này. (BL 246-249)

Lần 2: Sau khi lưu hành được 01 tờ tiền giả nêu trên, H tiếp tục điều khiển xe đến tiệm tạp hóa của bà Đào Thị D, sinh năm 1968, cư trú ấp B, thị trấn P, huyện L, tỉnh Tiền Giang mua 01 card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng. H trả 01 tờ tiền giả 500.000 đồng và được bà D trả lại 450.000 đồng tiền thừa. Sau khi nhận tiền, bà D không biết là tiền giả nên nhập chung với tiền cá nhân để mua hàng hóa nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Lần 3: H điều khiển xe đạp điện đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974, cư trú khu phố H, thị trấn P, huyện L, tỉnh Tiền Giang mua 01 card điện thoại Viettel 50.000 đồng. H trả 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và nhận lại 450.000 đồng tiền thừa. Sau khi nhận tiền, bà Bé Em kiểm tra phát hiện tiền giả nên kêu H trả lại card điện thoại và số tiền 450.000 đồng đã nhận. Do không lưu hành được tờ tiền giả này, nên H tiếp tục chạy xe đến tiệm tạp hóa của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958, cư trú Ấp M, xã N, huyện L, tỉnh Tiền Giang để mua 01 card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng; H trả 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng và được ông L trả lại 450.000 đồng tiền thừa. Sau khi nhận tiền, ông L không biết là tiền giả nên nhập chung với tiền cá nhân để mua hàng hóa nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Khoảng 19 giờ 00 ngày 07/12/2023, H tiếp tục sử dụng xe đạp điện mang theo 02 tờ tiền giả đến cửa hàng của bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1964, cư trú ấp Q, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang để mua 01 card điện thoại Viettel 50.000 đồng, trả 01 tờ tiền giả 500.000 đồng và bà K trả lại 450.000 đồng tiền thừa. Sau đó, H tiếp tục tìm tiệm tạp hóa khác để lưu hành tiền giả nhưng không thấy nên quay lại cửa hàng bà K, tiếp tục mua 01 card điện thoại Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng, trả 01 tờ tiền giả 500.000 đồng và nhận lại 480.000 đồng tiền thừa. Sau khi phát hiện tiền giả, bà K đã tiêu hủy, vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Ngày 09/12/2023, H sử dụng xe đạp điện mang theo 06 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng đi lưu hành 02 lần tại các tiệm tạp hóa, thu lợi bất chính số tiền 900.000 đồng. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 19 giờ 00 ngày 09/12/2023, H điều khiển xe đạp điện đến tiệm tạp hóa của bà Trương Thị C, sinh năm 1979, cư trú ấp A, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang để mua 01 card điện thoại Viettel 50.000 đồng, H trả 01 tờ tiền giả 500.000 đồng, được bà C trả lại 450.000 đồng tiền thừa. Sau khi phát hiện tiền giả, bà C đã giao nộp 01 tờ tiền giả này cho Cơ quan điều tra.

Lần 2: H tiếp tục điều khiển xe đạp điện đến tiệm tạp hóa của ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1971, cư trú ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang để mua 01 card điện thoại Viettel 50.000 đồng, H trả 01 tờ tiền giả 500.000 đồng, được ông P trả lại 450.000 đồng tiền thừa. Sau khi kiểm tra, ông P phát hiện tiền giả nên H lên xe đạp điện bỏ chạy thì quần chúng phối hợp bắt quả tang và thu giữ tiền giả là vật chứng vụ án.

Như vậy, từ ngày 06/12/2023 đến ngày 09/12/2023, Nguyễn Phi H đã 08 lần lưu hành 07 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng/tờ (01 lần chưa lưu hành được), với tổng số tiền giả là 3.500.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 3.200.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Phi H đã tác động gia đình bồi thường cho bà Đào Thị D, ông Nguyễn Văn L, bà Trương Thị C, ông Huỳnh Văn P mỗi người 500.000 đồng; bà Nguyễn Thị K 1.000.000 đồng đã xong, nên phía bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Phi H bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phi H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A có ý kiến trình bày như sau: Sự việc bị cáo H làm tiền giả và lưu hành tiền giả phía bà A từ trước đến nay không biết. Khi Công an đến khám xét nhà thì bà A mới biết việc bị cáo H làm tiền giả và lưu hành tiền giả. Phía bị cáo H có tác động gia đình để bồi thường thiệt hại cho các bị hại đã xong, bà A cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Y có ý kiến trình bày như sau: Sự việc bị cáo H làm tiền giả và lưu hành tiền giả như thế nào thì phía bà Y không biết rõ, vì bà Y ở nhà riêng lâu lâu mới về nhà bà A chơi. Khi Công an đến khám xét nhà bà A thì bà Y mới biết việc bị cáo H làm tiền giả và lưu hành tiền giả.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTG-P1 ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Phi H về tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phi H đã thừa nhận hành vi phạm tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phi H về tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại bà Đào Thị D, bà Trương Thị C, ông Huỳnh Văn P, bà Nguyễn Thị K, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng người bị hại ông Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ là đã nhận đủ số tiền bồi thường, nên không yêu cầu bị cáo Nguyễn Phi H bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Việc vắng mặt người bị hại ông Huỳnh Văn P, bà Trương Thị C, bà Nguyễn Thị K, bà Nguyễn Thị B, bà Đào Thị D, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng người bị hại ông Nguyễn Văn L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A, bà Phan Thị Y, người làm chứng ông Nguyễn Văn S. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của những người này và việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo H. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người bị hại, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng người bị hại, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Phi H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng tháng 9 năm 2023, Nguyễn Phi H nảy sinh ý định làm tiền giả nên sử dụng máy vi tính xách tay truy cập mạng internet xem các video clip hướng dẫn cách làm tiền giả loại 500.000 đồng/tờ. Sau đó, bị cáo H mua máy in,

giấy A4, giấy nhựa bóng,.... mang về phòng ngủ tại nhà thuộc ấp P, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang để làm 29 tờ tiền giả với tổng số tiền là 14.500.000 đồng tiền giả. Từ ngày 06/12/2023 đến ngày 09/12/2023, bị cáo H đã 08 lần lưu hành 07 tờ tiền giả (01 lần chưa lưu hành được), với tổng số tiền là 3.500.000 đồng tại các địa điểm kinh doanh nhỏ lẻ thuộc khu vực huyện Cai Lậy và thị xã Cai Lậy thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ toàn bộ số tiền giả nêu trên. Xét lời thừa nhận tội của bị cáo H là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo H đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, tính chất mức độ của nó gây ra không những ảnh hưởng đến chính sách tiền tệ nhà nước ta, trực tiếp phá hoại nền kinh tế của đất nước mà còn gây ảnh hưởng tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân mà nó còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo H thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo H với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt từ trước đến nay không có tiền án, tiền sự. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 24 (hai mươi bốn) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng: 11 (mười một) tờ số seri: GB 16958477, 11 (mười một) tờ có số seri: JI 19182301, 02 (hai) tờ có số seri: OH 21143003, 01 (một) cuộn màng bóng không rõ kích thước, 04 (bốn) hộp mực màu hiệu EPSON, 01 (một) con dao rọc giấy bằng kim loại màu trắng hiệu deli, 01 (một) cây kéo có cán màu xanh, 01 (một) cây kéo có cán màu hồng, 01(một) con dao mổ bằng kim loại có cán màu vàng, 01 (một) cây thước bằng nhựa dài 20 cm, 01 (một) xấp giấy A 4 không rõ số lượng, 01 (một) xấp mũ bóng kính không rõ số lượng, 01 (một) cây bút bi, 01 (một) ổ cắm điện màu đen, 01 (một)

gói niêm phong bên trong có chứa 03 gói tinh thể bột màu trắng, 04 (bốn) card điện thoại di động Viettel 50.000 đồng, 01 (một) card điện thoại di động Vinaphone 20.000 đồng, 03 (ba) hình ảnh tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng một mặt, 02 (hai) mảnh của tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng. Xét thấy, đây là công cụ để bị cáo thực hiện vào việc phạm tội và hiện không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) máy in màu hiệu EcoTank L1210, màu đen; 01 máy tính xách tay hiệu HP Compaq 510, model:CPQ 510UT 5870 Q4 X250 NINNC N2 Fa, màu đen; 01(một) bàn ủi điện hiệu PHILIP, 01(một) bàn ủi điện hiệu SHNL. Xét thấy, đây là công cụ để bị cáo thực hiện vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với 5.080.000 đồng (năm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam được niêm phong trong một bì thư, 01 (một) xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen. Xét thấy, đây tài sản của bị cáo H, không dùng vào việc phạm tội nên cần tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án về nghĩa vụ thi hành đối với bị cáo H theo nội dung phần quyết định của bản án. Đối với số tiền 3.200.000 đồng do bị cáo H phạm tội mà có, nên cần buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 3.200.000 đồng, nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật và tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Phía người bị hại ông P, bà C, bà K, bà D, ông L đã chết (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông L là bà A, anh T, anh R, anh N) vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ là đã nhận tiền bồi thường đã xong, không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phi H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”.

Áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Phi H 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 10/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 24 (hai mươi bốn) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng: 11 (mười một) tờ số seri: GB 16958477, 11 (mười một) tờ có số seri: JI 19182301, 02

(hai) tờ có số seri: OH 21143003, 01 (một) cuộn màng bóng không rõ kích thước, 04 (bốn) hộp mực màu hiệu EPSON, 01 (một) con dao rọc giấy bằng kim loại màu trắng hiệu deli, 01 (một) cây kéo có cán màu xanh, 01 (một) cây kéo có cán màu hồng, 01 (một) con dao mổ bằng kim loại có cán màu vàng, 01 (một) cây thước bằng nhựa dài 20 cm, 01 (một) xấp giấy A 4 không rõ số lượng, 01 (một) xấp mũ bóng kính không rõ số lượng, 01 (một) cây bút bi, 01 (một) ổ cắm điện màu đen, 01 (một) gói niêm phong bên trong có chứa 03 gói tinh thể bột màu trắng, 04 (bốn) card điện thoại di động Viettel 50.000 đồng, 01 (một) card điện thoại di động Vinaphone 20.000 đồng, 03 (ba) hình ảnh tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng một mặt, 02 (hai) mảnh của tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 (một) máy in màu hiệu EcoTank L1210, màu đen; 01 máy tính xách tay hiệu HP Compaq 510, model:CPQ 510UT 5870 Q4 X250 NINNC N2 Fa, màu đen; 01 (một) bàn ủi điện hiệu PHILIP, 01 (một) bàn ủi điện hiệu SHNL.

Buộc bị cáo Nguyễn Phi H phải nộp lại số tiền 3.200.000 đồng, đây là số tiền do bị cáo H phạm tội mà có, nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật và tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy tạm giữ đối với 5.080.000 đồng (năm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam được niêm phong trong một bì thư, 01 (một) xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen là tài sản của bị cáo H, để đảm bảo việc thi hành án về nghĩa vụ thi hành đối với bị cáo H theo nội dung phần quyết định của bản án.

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Tiền Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 20/5/2024)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phi H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại ông Huỳnh Văn P, bà Trương Thị C, bà Nguyễn Thị K, bà Nguyễn Thị B, bà Đào Thị D, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng người bị hại ông Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn